

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1983 và chị Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường ĐG, thành phố ĐH, tỉnh QT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh Đ và chị Hoàng Thị Kim A.

- *Về con chung:* Giao các cháu Lê Hoàng Anh, sinh ngày 23/01/2013 và Lê Hoàng Hoài An, sinh ngày 03/12/2014 cho chị Hoàng Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Hoàng Anh và Hoài An hàng tháng, mỗi tháng mỗi cháu 1.250.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi các cháu Hoàng Anh và Hoài An thành niên và có khả năng tự lao động.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí Tòa án:* Chị Hoàng Thị Kim A chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2]. Xét thấy, các đương sự đã thực sự ly hôn và thỏa thuận được với nhau giải quyết việc hôn nhân và gia đình; nội dung các đương sự đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 06/01/2021, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh Đ và chị Hoàng Thị Kim A (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 37, quyển số 01 ngày 01/10/2012 của Ủy ban nhân dân phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

- **Về con chung:** Giao các cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 23/01/2013 và Lê Hoàng Hoài A, sinh ngày 03/12/2014 cho chị Hoàng Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Hoàng A và Hoài A hàng tháng, mỗi tháng mỗi cháu 1.250.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi các cháu Hoàng A và Hoài A thành niên và có khả năng tự lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí Tòa án:** Chị Hoàng Thị Kim A thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000856 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Hoàng Thị Kim A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND phường Đông Giang, TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Minh Khôi

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Hà, ngày 13 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Thái Thị Băng Nhi, sinh năm 1994; địa chỉ: 11/24 Đặng Tất, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình Mạnh, sinh năm 1992; địa chỉ: 02 Tân Sở, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Băng Nhi và anh Nguyễn

Đình Mạnh (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 72 ngày 24/8/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thái Thị Băng Nhi và anh Nguyễn Đình Mạnh thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Đình Anh Khoa, sinh ngày 12/01/2017 cho chị Thái Thị Băng Nhi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình Mạnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Thái Thị Băng Nhi thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000782 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho chị Thái Thị Băng Nhi số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP.Đông Hà;
- Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- UBND thị trấn Khe Sanh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Minh Khôi